

Số: **22/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 25 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị Thu H - sinh năm: 1991.

- Anh Lê Mạnh T – sinh năm 1990.

Cùng ĐKKHKT: N2, K, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Cùng nơi ở: Số 2, ngõ 2 đường 800A, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị Thu H và anh Lê Mạnh T kết hôn trên cơ sở hoàn T tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2013 tại UBND phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung, là cháu Lê Nam K, sinh ngày 07/01/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 4.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: chị H và anh T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: chị H và anh T không có, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: chị H và anh T thống nhất để anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra, chị H và anh T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Thu H và anh Lê Mạnh T.

- Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung, là cháu Lê Nam K, sinh ngày 07/01/2014. Ly hôn, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 4.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu K.

- Về tài sản chung: chị H và anh T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: chị H và anh T không có, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020728 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương